

ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ BẢO ĐẢM LỢI ÍCH QUỐC GIA - DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thiếu tướng, PGS, TS NGUYỄN VĂN THẾ

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Độc lập, tự chủ và đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc là vấn đề hệ trọng của mọi quốc gia trong xác định và thực thi đường lối, chính sách đối nội cũng như đối ngoại. Bài viết làm rõ nội hàm của độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích - quốc gia dân tộc ở Việt Nam; phương hướng và những vấn đề đặt ra cần giải quyết nhằm giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Độc lập; Tự chủ; Lợi ích quốc gia - dân tộc.

Giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là quan điểm cơ bản, chủ trương lớn trong xác định và thực thi đường lối, chính sách đối nội cũng như đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

1. Độc lập là quyền tự quyết của quốc gia - dân tộc; tự chủ là năng lực thực hiện quyền tự quyết ấy trên thực tế. Độc lập, tự chủ là ý chí sắt đá được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, trở thành giá trị cốt lõi thiêng liêng trong truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Độc lập, tự chủ không phải là biệt lập với thế giới, đứng ngoài xu thế hội nhập quốc tế. Đảng và Nhà nước ta xác định độc lập, tự chủ là vấn đề có tính nguyên tắc, nhất quán, giữ vững độc lập, tự chủ là yêu cầu sống còn xuyên suốt lịch sử cách mạng Việt Nam. Thực tiễn cho thấy, nhờ giữ vững độc lập, tự chủ mà chúng ta đã tự quyết định được

lộ trình, bước đi, cách thức, nội dung, biện pháp, đối tác, lĩnh vực phát triển; phát huy được những lợi thế, hạn chế những thách thức, tác động tiêu cực trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế. Hiện nay, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế làm cho các quốc gia dân tộc có mối quan hệ ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, nhưng không phải vì thế mà cho rằng chính sách độc lập, tự chủ đã trở nên lạc hậu.

Theo quan điểm của Đảng, trong bất luận điều kiện, hoàn cảnh nào, chúng ta đều phải quán triệt và kiên quyết giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ. Giữ vững độc lập, tự chủ không chỉ là tinh thần, quyết tâm mà còn phải thực hiện bằng những chủ trương, chính sách độc lập, tự chủ và độc lập, tự chủ ngay trong xác định chủ trương, chính sách. Độc lập, tự chủ ở Việt Nam được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Độc lập, tự chủ về chính trị là căn cứ vào truyền thống lịch sử, điều kiện cụ thể của dân tộc Việt Nam để tự quyết định, xác lập và duy trì thể chế chính trị, mục tiêu, con đường phát triển đất nước; trên cơ sở hệ tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tự mình hoạch định đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển; không chấp nhận bất cứ sự can thiệp, áp đặt nào từ bên ngoài. Việc một quốc gia, một quân đội nào đó dựa vào sức mạnh kinh tế hay sức mạnh quân sự để gây sức ép, nhằm áp đặt chế độ chính trị đối với dân tộc Việt Nam là sự vi phạm nghiêm trọng quyền độc lập về chính trị. Dù có thể thực hiện sự điều chỉnh nào đó “sao cho phù hợp với quy định chung theo cam kết khi hội nhập”¹, nhưng phải kiên quyết giữ vững độc lập, tự chủ, phải kiên định thể chế chính trị và con đường phát triển của dân tộc; không phụ thuộc vào bất cứ nước nào, không vì sức ép nào đó mà từ bỏ những vấn đề “bất biến”, mà “hướng lái” đường lối, chính sách, gây bất lợi cho cách mạng, chệch hướng sự phát triển đất nước.

Một nền kinh tế độc lập, tự chủ được hiểu là nền kinh tế có khả năng thích ứng cao với những biến động của tình hình quốc tế và ít bị tác động ảnh hưởng tiêu cực trước những biến động đó; bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững; cho phép duy trì được các hoạt động bình thường của xã hội và phục vụ đắc lực cho các mục tiêu quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước trong bất cứ tình huống nào, lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn. Để thực hiện được mục đích đó, trước hết, Việt Nam phải độc lập, tự chủ về đường lối phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN); tiếp đó, phải đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tạo tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất - kỹ thuật đủ mạnh; thiết lập được

cơ cấu kinh tế hợp lý, có hiệu quả và sức cạnh tranh cao; cơ cấu xuất, nhập khẩu cân đối; cơ cấu mặt hàng đa dạng, tỷ lệ các mặt hàng công nghệ và có giá trị gia tăng lớn chiếm ưu thế; không để đầu tư trực tiếp của nước ngoài chiếm lĩnh vai trò chi phối nền kinh tế quốc gia và không cho phép đầu tư vào những ngành nhạy cảm gây tổn hại đến chiến lược quốc phòng an ninh, của đất nước. Trong đó, cần ưu tiên phát triển mạnh một số ngành, lĩnh vực và sản phẩm kinh tế chủ yếu có vai trò quan trọng hàng đầu như: Công nghệ thông tin, sinh học, vật liệu mới, cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa dầu, than, khoáng sản, sản xuất năng lượng... Đồng thời, thường xuyên coi trọng bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm, an toàn tài chính - tiền tệ, an toàn môi trường sinh thái.

Độc lập, tự chủ về văn hóa, xã hội, nghĩa là phải giữ vững bản sắc văn hóa truyền thống trong quá trình hội nhập quốc tế. Muốn tồn tại và phát triển bền vững, chúng ta phải coi trọng giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống mang những giá trị độc đáo của dân tộc Việt Nam; vừa phải biết tiếp thu những giá trị tích cực trong nền văn hóa của các dân tộc khác. Đó cũng là cách tốt nhất để vừa bảo vệ, vừa làm phong phú hơn nền văn hóa của dân tộc. Việt Nam cần triển khai đồng bộ các cách thức quản trị xã hội bằng pháp luật và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục mọi công dân nâng cao ý thức tự giác chấp hành nghiêm pháp luật. Coi trọng cải cách hành chính, cải cách tư pháp, mạnh dạn phân cấp, trao quyền tự chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương; kết hợp tốt chức năng điều tiết của Chính phủ với thị trường và xã hội; phát huy rộng rãi dân chủ trong toàn xã hội.

Độc lập, tự chủ về an ninh, quốc phòng và đối ngoại là một vấn đề đặc biệt quan trọng, trực tiếp liên quan đến bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

- đây là những tiền đề để duy trì sự tồn tại và phát triển của đất nước. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, Việt Nam cần tiếp tục đổi mới tư duy về chiến lược quốc phòng, an ninh; phân biệt rõ đối tác, đối tượng để có cách ứng xử linh hoạt, phù hợp trong từng tình huống cụ thể; thường xuyên giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực quốc phòng và an ninh; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước, nhất là vai trò của nhân dân đối với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, không để các thế lực bên ngoài tác động chi phối; chú trọng thực hiện “trong âm, ngoài êm”, “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến”².

Tư duy, nhận thức độc lập, sáng tạo trong đối ngoại của Việt Nam được xuất phát từ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, không giáo điều, rập khuôn, máy móc trong hoạch định và thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại; trong xác định đối tác, đối tượng và tập hợp lực lượng quốc tế. Điều kiện để bảo đảm độc lập, tự chủ về đối ngoại trong bối cảnh đầy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam là: Chính trị - xã hội ổn định; kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững; quốc phòng vững mạnh; nguồn nhân lực đối ngoại trung thành và chuyên nghiệp, quan hệ cân bằng với các nước lớn. Thực hiện nhất quán phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ quốc tế, lấy nguyên tắc của luật pháp quốc tế để xử lý quan hệ đối ngoại.

Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ không phải là biệt lập, cô lập với thế giới bên ngoài, đứng bên lề hội nhập quốc tế, “tự mình cô lập mình” như sự xuyên

tạc của các thế lực thù địch, mà đó chính là chúng ta thể hiện chủ quyền, quyền tự quyết, quyền tự lựa chọn, quyền tự quyết định con đường, mô hình phát triển của quốc gia - dân tộc trong bối cảnh mới. Đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước luôn lấy con người làm mục tiêu và động lực, làm cho đất nước bình yên, xã hội phát triển, nhân dân được sống trong hòa bình, độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc. Đó là hướng đích bền vững, không thay đổi từ nội trị đến ngoại giao của Việt Nam, là định hướng tư duy và hoạt động hành xử các mối quan hệ của Việt Nam với các nước trên thế giới, kể cả với các nước lớn.

Trên thực tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã và đang vừa tăng cường quan hệ với Trung Quốc, vừa làm sâu sắc hơn quan hệ với Mỹ, vừa nâng cao hiệu quả và thực chất mối quan hệ với Nhật Bản, Nga và Ấn Độ, cũng như với các nước lớn khác, các nhóm nước, các nước trên thế giới. Chúng ta cũng chủ động lựa chọn tham gia các cơ chế, các diễn đàn khu vực và toàn cầu để vừa thích ứng với các trào lưu, xu thế chung của thế giới, vừa phục vụ một cách tốt nhất các lợi ích quốc gia - dân tộc. Đó là chính sách đúng đắn, phù hợp và tạo điều kiện rất thuận lợi cho Việt Nam xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán thực hiện đúng đắn, sáng tạo chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, nên vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao, được bạn bè trên thế giới tin tưởng và nể trọng.

2. Trong lịch sử nhân loại, việc hình thành lợi ích quốc gia - dân tộc là quá trình lâu dài, phức tạp. Ngay từ khi bắt đầu xây dựng quan hệ quốc tế, vấn đề lợi ích quốc gia - dân tộc đã được đề cao trong chính sách đối ngoại của các quốc gia. Lợi ích quốc gia - dân tộc là một khái niệm có tính khái quát cao bao gồm những nhu cầu sống còn của quốc gia - dân tộc đó. Đối với Việt Nam, vấn đề lợi ích

quốc gia - dân tộc đã được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định từ rất sớm, thể hiện ở mục tiêu nhất quán, xuyên suốt của cách mạng là “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Lợi ích quốc gia - dân tộc được đặc biệt coi trọng trên cơ sở vừa phù hợp với xu thế chung, vừa tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội. Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là mục tiêu tối thượng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là vấn đề được đặt lên trên hết trong xác định và thực thi đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

Trong mỗi giai đoạn khác nhau, nội hàm khái niệm lợi ích quốc gia - dân tộc ở nước ta có những nội dung và sự biểu hiện cụ thể khác nhau phù hợp với nguyện vọng của nhân dân Việt Nam và xu hướng phát triển của tình hình thế giới. Giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng và nhân dân ta luôn đặt quyền lợi giải phóng dân tộc, đấu tranh thống nhất nước nhà, thu non sông về một mối là mục tiêu cao hơn hết thảy. Khi đã giành được độc lập dân tộc, phải quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy, tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, coi trọng lợi ích quốc gia - dân tộc trong từng chính sách phát triển. Bước vào thời kỳ đổi mới, đứng trước yêu cầu cấp bách phải nhanh chóng vượt ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế, phá thế bao vây, cấm vận của chủ nghĩa đế quốc và sự chống phá của các thế lực thù địch, lợi ích quốc gia - dân tộc ngày càng được khẳng định rõ hơn. Ngay từ Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị khoá VI, Đảng ta đã khẳng định: “Lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hoà bình để tập trung sức xây dựng và phát triển kinh tế”³.

Hiện nay, nội hàm lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam đã được mở rộng, bao gồm cả

lợi ích ở trong nước, cả lợi ích của Việt Nam ở ngoài nước trong các tổ chức, quan hệ quốc tế; trên tất cả các vấn đề về độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; trên tất cả các lĩnh vực; cả lợi ích tổng thể của quốc gia, đất nước, của cộng đồng các dân tộc và cả lợi ích cụ thể của các doanh nghiệp, của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam.

Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là một trong những thành tố mới trong nội hàm mục tiêu bảo vệ Tổ quốc XHCN, được Đảng đặc biệt nhấn mạnh. Trong đó, cần làm rõ, thống nhất nhận thức về chuỗi lợi ích mà chúng ta phải bảo vệ, đó là: Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bảo vệ chế độ và thành quả cách mạng XHCN; bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân; bảo vệ lợi ích hợp pháp về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người của nước ta ở các quốc gia, khu vực khác trên thế giới..., và suy cho cùng, là thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, nhân dân ấm no, tự do, hạnh phúc. Thực hiện mục tiêu đó, Việt Nam góp phần tích cực vào xây dựng một thế giới của các dân tộc sống trong hòa bình, độc lập, tự do và phát triển bền vững.

Đại hội XI của Đảng xác định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”⁴. Đại hội XII của Đảng tiếp tục quan điểm trên và nhấn mạnh: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ

động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”⁵.

Nhìn lại 30 năm đổi mới (1986 - 2016), Đảng ta đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm, trong đó, bài học thứ tư nhấn mạnh: “Phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết”⁶. Đây là sự tổng kết có ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự phát triển tư duy mới của Đảng về lợi ích quốc gia - dân tộc trong đường lối đối ngoại. Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết không phải là bỏ qua chủ nghĩa quốc tế vô sản, bỏ qua trách nhiệm quốc tế vì sự tiến bộ và phát triển của tất cả các dân tộc. Ở đây, cần phải nhận thức rõ ràng, ngày nay, mọi việc làm vì tiến bộ và phát triển chung của nhân loại đều làm cho nhân loại tiến gần hơn đến chủ nghĩa xã hội. Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết đồng thời với tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, mong muốn là bạn, đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong quan hệ quốc tế vì độc lập, hòa bình và tiến bộ là làm tốt nghĩa vụ quốc tế của dân tộc Việt Nam. Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết phải thể hiện rõ mục tiêu phát triển đất nước trong đường lối phát triển. Mục tiêu phát triển đất nước quy định mọi chủ trương, đường lối, chính sách phải vì lợi ích chung của toàn dân tộc, đảm bảo lợi ích chính đáng của mỗi cộng đồng dân tộc, của mỗi người dân. Trong điều kiện kinh tế thị trường, sự bình đẳng giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc phải được quán triệt trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay là trong lĩnh vực kinh tế. Trong điều kiện nền kinh tế nhiều thành phần, phải đảm bảo bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, bình đẳng trong khai thác và sử dụng các tài nguyên, trong sự thụ hưởng những thành quả đạt được.

3. Giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc luôn có mối quan hệ chặt chẽ, tác động biện chứng lẫn nhau;

giải quyết tốt mối quan hệ này mang lại những thắng lợi bền vững cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Độc lập, tự chủ là ước nguyện cao cả, nhưng không phải là mục đích cuối cùng của mỗi quốc gia - dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁷. Không phải đến bây giờ, Đảng và Nhà nước Việt Nam mới thực hiện đường lối, chính sách độc lập, tự chủ gắn với bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc; mà tư tưởng này đã trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt và là nguyên tắc cơ bản định hình các hoạt động đối nội, đối ngoại từ khi thành lập Nhà nước Việt Nam mới đến nay.

Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn 30 năm đổi mới (1986-2016), Đảng ta khẳng định: “Phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁸. Như vậy, có thể khẳng định, mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc được đánh giá là một trong các mối quan hệ lớn, quan trọng, cần tiếp tục được nhận thức đúng đắn và giải quyết hài hòa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thứ nhất, độc lập, tự chủ là cơ sở, điều kiện, tiền đề để bảo đảm, là phương tiện để đạt được lợi ích quốc gia - dân tộc. Lợi ích quốc gia - dân tộc chỉ có thể đạt hiệu quả, nếu giữ vững được độc lập, tự chủ và thực hiện tốt chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ. Độc lập, tự chủ là nhân tố đóng vai trò quyết định trong mối quan hệ với hội nhập quốc tế; không có độc lập, tự chủ thì không thể nói tới bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc. Có độc lập, tự chủ thì mới phân tích, xử lý thông tin một cách đúng đắn để có những giải pháp

thiết thực, đồng bộ, hữu hiệu trước sự thay đổi mau lẹ của tình hình thế giới và khu vực. Độc lập có nghĩa là chúng ta tự “điều khiển lấy mọi công việc” của chúng ta, “không có sự can thiệp ở ngoài vào”⁹. Không có sự can thiệp ở bên ngoài là nội hàm chủ yếu và là nguyên tắc cốt lõi của đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, và đó cũng là yêu cầu chủ yếu của việc bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc.

Độc lập, tự chủ vừa là đường lối, vừa là nguyên tắc bất biến để chúng ta bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trước mọi sự tác động của tình hình, trước những biến động của thời cuộc. Đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết, nhưng chúng ta cũng kiên quyết chống tư tưởng dân tộc vị kỷ, dân tộc hẹp hòi. Việt Nam sẵn sàng mở rộng hợp tác với với tất cả các nước, trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi. Trong tình hình mới, Đảng ta xác định: “...trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế”¹⁰; kiên trì chính sách độc lập, tự chủ gắn bó chặt chẽ với thực hiện phương châm tích cực và chủ động trong công tác đối ngoại, với “Chủ động, tích cực tham gia các công việc chung của cộng đồng quốc tế, các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước”¹¹.

Thứ hai, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là cơ sở cho việc giữ vững độc lập, tự chủ. Lợi ích quốc gia - dân tộc đã trở thành tiêu chí tối cao để đánh giá hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng trong hoạch định và của toàn bộ hệ thống trong triển khai đường lối quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là cơ sở xác định chiến lược quốc phòng, an ninh, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; là cơ sở cho sự ổn

định, phát triển và tạo nên nguồn lực to lớn cho công cuộc đổi mới; tạo cơ sở ngày càng vững chắc để chúng ta đấu tranh và hợp tác với các đối tác bên ngoài. Việt Nam luôn kiên trì theo đuổi, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, đồng thời, quan tâm đến lợi ích của đối tác phù hợp với luật pháp quốc tế và xây dựng quan hệ cùng có lợi với các đối tác, tạo cơ sở để đấu tranh khi lợi ích không song trùng, vi phạm đến vấn đề độc lập, tự chủ của nước ta.

Sự khẳng định, theo đuổi lợi ích quốc gia - dân tộc còn là cơ sở cho chúng ta áp dụng bài học đối ngoại rất thành công trong thời đại Hồ Chí Minh là “đi bất biến, ứng vạn biến”. Giờ đây, “cái bất biến” là lợi ích quốc gia - dân tộc - trong đó độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ là bộ phận cốt yếu; “cái vạn biến” là linh hoạt trong hợp tác, khôn khéo trong đấu tranh, sâu sắc trong tạo dựng lợi ích đan xen nhằm bảo đảm môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội để bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, củng cố vững chắc chế độ chính trị XHCN.

Thực tiễn biến đổi của quan hệ giữa các nước trên thế giới, sau khi hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô tan rã, đã khẳng định sức mạnh to lớn nhất, nguồn lực chủ yếu nhất để giữ vững độc lập, tự chủ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay là sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Trong điều kiện kinh tế nhiều thành phần, hội nhập quốc tế, chỉ có bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia - dân tộc gắn với lợi ích của tổ chức, cá nhân mới là tiêu điểm chung để đoàn kết tất cả các giai cấp, tầng lớp của dân tộc Việt Nam trong và ngoài nước vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Thực lực mạnh và đường lối, chính sách đúng là nhân tố quyết định giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam hiện nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh

từng nhấn mạnh: “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”¹²; ta có mạnh thì họ mới chịu “đếm xia đến”. Hiện nay, thực lực mạnh và đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại đúng đắn là nhân tố quyết định để chúng ta giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam. Đó là thực lực tổng hợp quốc gia, sự đoàn kết và nỗ lực quyết tâm của toàn thể dân tộc; đường lối phát triển đúng đắn; tính đúng đắn, quang minh, chính đại thể hiện mục tiêu hòa bình, hợp tác và phát triển của đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ là những yếu tố quyết định tạo nên vị thế, uy tín đất nước, cho phép chúng ta giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc. Hay nói cách khác, đó là tổ hợp các yếu tố “kinh tế vững”, “quốc phòng mạnh”, “thực lực cường”, “lòng dân yên”, “chính trị - xã hội ổn định”, “cả dân tộc là một khối đoàn kết thống nhất”¹³, như Đảng ta khái quát. Độc lập, tự chủ phải dựa trên cơ sở nội lực, thực lực có thật của đất nước; đồng thời cũng dựa vào hợp tác và hội nhập quốc tế. Đó còn là mối quan hệ biện chứng giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, mà việc giải quyết, xử lý đúng đắn mối quan hệ này là cả vấn đề nghệ thuật.

Hiện nay, bối cảnh tình hình thế giới có điểm đáng chú ý là sự biến động phức tạp của tình hình, sự thay đổi so sánh lực lượng, sự tính toán của các nước có liên quan, sự nổi lên của chủ nghĩa đơn phương, thiếu tôn trọng luật pháp quốc tế. Các cơ chế kiểm soát bất đồng, khủng hoảng trong khu vực chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả; các thể chế đa phương khó đạt được lập trường chung đủ mạnh. Tình hình trên tác động, ảnh hưởng đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia sẽ đứng trước một số thách thức mới.

Giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là vấn đề không dễ

dàng, bởi sự tác động, chi phối của rất nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài; sự cản trở, chống phá, sự vi phạm, xâm phạm của các thế lực thù địch. Giữ vững độc lập, tự chủ và đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc không chỉ là quan điểm phản ánh nhận thức khoa học về mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình mới, mà còn là nguyên tắc bất di bất dịch, phương châm chỉ đạo hoạt động thực tiễn, là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn thể dân tộc trong giai đoạn hiện nay, chúng ta phải kiên quyết, kiên trì giữ gìn và bảo vệ.

Quán triệt, thực hiện định hướng cơ bản trên, chúng ta phải giải quyết nhiều vấn đề, trong đó cần tập trung làm rõ và giải quyết một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam luôn gắn liền và phụ thuộc vào kết quả thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong từng giai đoạn nhất định; phải kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, sự vững chắc của chế độ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh; không nhân nhượng, hy sinh lợi ích quốc gia - dân tộc trong bất kỳ tình huống nào.

Hai là, hội nhập quốc tế, quan hệ với các nước là phải tạo cơ sở, điều kiện thuận lợi cho giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc; thực hiện phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, luôn giữ “trái tim nóng, cái đầu lạnh” và “kiên quyết, kiên trì” để xử lý các thách thức đối ngoại.

Ba là, cố gắng tìm kiếm và tranh thủ điểm tương đồng về lợi ích để thúc đẩy hợp tác và phát triển trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế; không để các nước lớn, các thế lực thù địch lợi dụng vi phạm, xâm phạm, mặc cả với nhau làm ảnh hưởng, nguy hại đến độc lập, tự chủ và lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để giữ vững độc lập, tự chủ và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Năm là, cần có quyết tâm cao và những biện pháp đồng bộ, mang tính khả thi để ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, “lợi ích nhóm” - một tệ nạn đang vận động rất phức tạp, là một trong những yếu tố hàng đầu đe dọa đến sự tồn vong của chế độ XHCN và mục tiêu đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết hiện nay.

Đây là những vấn đề lớn, rất khó khăn, nhưng nhất thiết chúng ta phải có đối sách thực hiện khôn khéo, kiên quyết, kiên trì, kiên định trong hội nhập quốc tế và quan hệ với các nước, để đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc □

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 17)

chỉ làm một lần, trong một giai đoạn, mà cần được quán triệt thực hiện trong suốt thời kỳ quá độ và cả trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

¹ Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.63.

^{2, 5, 11} Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.149; 153; 152.

³ Nguyễn Cơ Thạch: Những chuyển biến trên thế giới và tư duy mới của chúng ta, Tạp chí Quan hệ quốc tế, Số 1, 1990, tr.7.

^{4, 10} Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.235-236; 236.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết: Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016), Nxb. CTQG, H., 2015, tr.200.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.64.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết: Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016), Nxb. CTQG, H., 2015, tr.200-201.

⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.162.

¹² Hồ Chí Minh: Toàn tập (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.147.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2013, tr.168-169.

¹ Xem: Báo cáo “*Tương lai của chúng ta*” của Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) của Liên Hiệp Quốc, năm 1992.

² Xem: https://vi.wikipedia.org/wiki/Phát_triển_bền_vững#Định_nghĩa

³ Xem: Phùng Thị Huệ, Trung Quốc xây dựng toàn diện xã hội khá giả: Quan điểm, giải pháp và thực trạng, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1(161)-2015, tr.8-18 và Hoài Nam, Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới: Giá trị và gợi mở đối với Việt Nam hiện nay, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và Thực tiễn, số 1-2019, tr.78-83.

⁴ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, H., 1987, tr.86.

⁵ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, H., 2001, tr.162.

⁶ Xem: <http://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/phan-trien-ben-vung-sang-tao-bao-trum-o-viet-nam-phan-1-125493>.

^{7, 8} Hồ Chí Minh: Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận, Nxb. Sự thật, H., 1978, tr.345; 345.

^{9, 10} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 7, tr.246; 246.

^{11, 17, 24} Xem: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 13, tr.255; 221; 465.

^{12, 13} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 14, tr.294; 165.

¹⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 15, tr.615.

¹⁵ Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb. CTQG, H., 2003, tr.91.

¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 12, tr.222.

¹⁸ Xem: Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 8, tr.267.

¹⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.328

^{20, 21} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 10, tr.228; 228.

^{22, 25} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.501; 112-113.

²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 3, tr.255.

²⁶ Xem: Đỗ Huy, Cách thức tiếp thu di sản tư tưởng nhân loại ở Hồ Chí Minh, Tạp chí Triết học, số 5 (216), tháng 5/2009. Nguồn: <http://philosophy.vass.gov.vn/nghien-cuu-theo-chuyen-de/Triet-hoc-Mac-Lenin/Cach-thuc-tiep-thu-di-san-tu-tuong-nhan-loai-o-Ho-Chi-Minh-653.html>.